

Số: /CTr-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2021

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**  
**tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 như sau:

**I. Khái quát tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Lạng Sơn**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; các Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương, Kết luận của Bộ chính trị về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh, ban hành các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện như Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 07/8/2013 thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 23/12/2011 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 11/10/2011; Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 02/11/2020 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 134/-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030 (Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 17/6/2020); Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 19/8/2020 về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 17/8/2020 về phát triển kinh tế tập thể năm 2021 tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tiến hành đánh giá kết quả thực hiện, chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

**2. Kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

Giai đoạn 2016-2020, căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển

hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 (thay thế Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh), tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện hỗ trợ tổ chức lại hoạt động, thành lập, bồi dưỡng nguồn nhân lực các hợp tác xã; xây dựng 04 mô hình điểm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đưa 05 trí thức trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng có trình độ chuyên môn phù hợp ký hợp đồng làm việc tại 05 hợp tác xã; hỗ trợ 15 hạng mục xây dựng kết cấu hạ tầng cho 10 hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ cho 26 hợp tác xã vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh... với tổng kinh phí hỗ trợ là 86.735 triệu đồng, trong đó, nguồn vốn ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới): 18.923 triệu đồng (chiếm 21,82%); nguồn vốn ngân sách tỉnh: 8.343 triệu đồng (chiếm 9,62%); nguồn vốn khác (huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân khác): 59.469 triệu đồng (chiếm 68,56%).

### 3. Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tính đến ngày 31/12/2020, toàn tỉnh có 1.880 tổ hợp tác<sup>1</sup>, có 344 hợp tác xã (HTX)<sup>2</sup>, có 02 liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp<sup>3</sup>. Nhìn chung, những năm qua số HTX thành lập mới tăng đều qua các năm (trung bình thành lập mới từ 20-25 HTX/năm), lĩnh vực hoạt động chủ yếu là nông, lâm nghiệp (chiếm 76%), các lĩnh vực khác (chiếm 24%). Các HTX, liên hiệp HTX hoàn thành việc tổ chức lại, chuyển đổi theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, giải thể nhiều HTX ngừng hoạt động. Sau khi tổ chức đăng ký lại, các HTX củng cố, đổi mới về tổ chức bộ máy và hoạt động, có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; một số HTX đã được hỗ trợ đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn vay của các tổ chức tín dụng và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để mở rộng, sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên kinh tế tập thể (KTĐT), hợp tác xã của tỉnh Lạng Sơn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, chưa đáp ứng được yêu cầu. Trên thực tế năng lực nội tại của các tổ chức KTĐT còn yếu, điều kiện triển khai các hoạt động, đặc biệt là về mặt bằng, vốn, cơ sở vật chất và trình độ quản lý của các HTX yếu; số HTX làm ăn có hiệu quả còn ít, nhiều THT, HTX còn lúng

<sup>1</sup> Tổ hợp tác: Tổng số có 1.880 với số thành viên tham gia THT cũng chính là số lao động trong THT với 21.510 thành viên; thu nhập bình quân người lao động trong THT khoảng 30 triệu đồng/năm; việc thành lập THT hầu hết mang tính thời vụ, thiếu ổn định lâu dài, còn mang tính tự phát.

<sup>2</sup> Hợp tác xã: Tổng số có 344 HTX (bao gồm: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp 262 HTX, công nghiệp-TTCN 05 HTX, xây dựng 15 HTX, thương mại 26 HTX, vận tải 21 HTX, lĩnh vực khác 15 HTX). Trong đó có 304 HTX đang hoạt động (bao gồm: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp 240 HTX, công nghiệp-TTCN 05 HTX, xây dựng 11 HTX, thương mại 25 HTX, vận tải 15 HTX, lĩnh vực khác 08 HTX); 27 HTX tạm ngừng hoạt động (bao gồm: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp 14 HTX, xây dựng 03 HTX, thương mại 01 HTX, vận tải 05 HTX, lĩnh vực khác 04 HTX); 13 HTX giải thể (bao gồm: Lĩnh vực nông, lâm nghiệp 08 HTX, xây dựng 01 HTX, vận tải 01 HTX, lĩnh vực khác 03 HTX). Với tổng vốn đăng ký là 798.217 triệu đồng, 4.504 thành viên, 765 cán bộ quản lý, doanh thu bình quân 01 HTX 650 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân 01 HTX 100 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của thành viên, người lao động thường xuyên trong HTX khoảng 67 triệu đồng/năm).

<sup>3</sup> Liên hiệp HTX: Có 02 liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, với 13 HTX thành viên tham gia, trong đó có 01 LHHTX ngừng hoạt động (Liên hiệp HTX sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn Lạng Sơn), 01 LHHTX hoạt động suy giảm, doanh thu thấp, các mục tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra không đạt do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 (LHHTX Đông Bắc Lạng Sơn).

túng, thiếu định hướng hoạt động rõ ràng, lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều, chưa đáp ứng được các nhu cầu của xã viên, thành viên, nên một bộ phận xã viên thiếu gắn bó với HTX; đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn nhiều yếu kém, thiếu kỹ năng quản lý và kinh doanh, chưa biết khai thác các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, còn ỷ lại vào xã viên, nên hiệu quả hoạt động của một số HTX không cao; quy mô hoạt động của các HTX hầu hết là nhỏ và siêu nhỏ, lợi nhuận không cao, không có tài sản thế chấp, phương án kinh doanh chưa rõ ràng,... nên không đủ điều kiện để vay vốn.

Nguồn vốn ngân sách của Trung ương và tỉnh hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; nguồn vốn huy động từ các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp và người dân gặp khó khăn, do mô hình phát triển HTX chưa thực sự hấp dẫn, chưa khẳng định được lợi ích khi bỏ vốn đầu tư. Việc cụ thể hóa, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển về HTX còn chậm, thiếu đồng bộ; thủ tục hỗ trợ rườm rà và thiếu nguồn lực để thực hiện (nguồn vốn hỗ trợ HTX không được bố trí thành dòng vốn riêng mà chủ yếu kết hợp từ các chương trình khác, thiếu vốn để thực hiện các mục tiêu). Bộ máy và năng lực cán bộ quản lý nhà nước ở một số nơi còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu, còn lúng túng, thiếu định hướng. Việc tổ chức chỉ đạo, thi hành Luật Hợp tác xã và một số chính sách đã ban hành chưa kịp thời. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu; việc nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho HTX,... có nơi, có lúc chưa được quan tâm đúng mức.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, UBND tỉnh ban hành chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở để các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt mục tiêu phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 theo các Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

## **II. Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong thời gian tới tiếp tục củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT, tạo được sự chuyển biến rõ nét trên các mặt quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và phân phối thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên và người lao động trong HTX, nâng cao hình ảnh và vị thế của khu vực KTTT trong xã hội. Phát triển đa dạng và bền vững các mô hình HTX trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, ưu tiên hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị với sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc trưng của địa phương.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2021-2025 thực hiện hoàn thành các nội dung sau:

- Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX
- + Tổ chức 200 lớp tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX.
- + Tổ chức 15 lớp hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.
- + Hỗ trợ thành lập mới từ 200 - 250 HTX, trong đó 160 - 200 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 40 - 50 HTX hoạt động trong lĩnh vực khác.
- Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT
- + Về đào tạo: đào tạo từ 20 người trở lên là thành viên, người lao động của tổ chức KTTT; đào tạo từ 20 người trở lên là công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên (nội dung đào tạo theo nhu cầu thực tế).
- + Về bồi dưỡng: tổ chức 30 lớp bồi dưỡng đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT; tổ chức 10 lớp bồi dưỡng đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên.
- + Hỗ trợ khoảng 50 - 60 lao động trẻ trở lên về làm việc tại tổ chức KTTT.
- Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường
- + Hỗ trợ tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước cho khoảng 125 HTX trở lên (trong đó: trong nước khoảng 75 HTX trở lên; nước ngoài khoảng 50 HTX trở lên).
- + Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho khoảng 75 HTX trở lên.
- + Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương từ 50 HTX trở lên.
- Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm từ 40 HTX trở lên.
- Hỗ trợ khác:
- + Hỗ trợ vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã cho khoảng 30 HTX trở lên.
- + Hỗ trợ cho khoảng 20 HTX trở lên có dư nợ vay vốn tại các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG HỖ TRỢ**

### **1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã**

#### **a) Đối tượng hỗ trợ**

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động theo Luật Hợp tác xã.
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.
- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức KTTT.

## b) Nội dung hỗ trợ

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách địa phương bảo đảm 100%.

**2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể**

## a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức KTTT.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về KTTT tại các Sở, ngành và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Giảng viên về KTTT trong các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

## b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức KTTT, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực KTTT ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

## c) Nội dung hỗ trợ

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về HTX và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý Nhà nước về KTTT. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao

giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức Nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên, gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT: hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT theo quy định hiện hành.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT: ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên theo quy định hiện hành.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý Nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức KTTT: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức KTTT nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn); đối với các vùng khác: hỗ trợ 90% đối với các tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức KTTT khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trở về làm việc tại tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh: ngân sách địa phương hỗ trợ theo quy định hiện hành.

### **3. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

a) Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức KTTT, HTX hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân.

b) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các huyện, thành phố.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn KTTT; hỗ trợ HTX trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa.

#### **4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: các HTX, liên hiệp HTX (gọi chung là HTX) hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Cơ chế đầu tư:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi HTX tổ chức sản xuất, kinh doanh.

+ Căn cứ vào số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các HTX có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; HTX hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè của HTX nông nghiệp.

+ Xây dựng kết cấu hạ tầng trong lĩnh vực chăn nuôi: hệ thống chuồng trại, hệ thống máng thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý chất thải ra môi trường; hệ thống lồng sưởi, làm mát chuồng trại; đường giao thông nội bộ khu chuồng nuôi.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, HTX và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của HTX, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án cấp chính quyền địa phương xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách địa phương.

Đối với dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý: ngân sách Trung ương đầu tư tối đa 100% tổng mức đầu tư của dự án.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho HTX thông qua việc xây dựng, mua sắm, bàn giao cho HTX theo quy định; trường hợp HTX có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho HTX tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của HTX. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi HTX giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi HTX đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

5. Các hỗ trợ khác đối với khu vực KTTT, HTX thực hiện theo quy định hiện hành.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện và nguồn vốn dự kiến hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 là: 164.050 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 55.600 triệu đồng (chiếm 34%);
- Nguồn vốn ngân sách địa phương: 39.450 triệu đồng (chiếm 24%);
- Nguồn vốn khác (huy động từ các tổ chức, cá nhân và kinh phí hợp pháp khác): 69.000 triệu đồng (chiếm 42%).

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Giám đốc các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 02/11/2020 về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.



## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm để thực hiện Chương trình này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ để thực hiện Chương trình trong Kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình.

- Hằng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

- Hằng năm phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện nội dung của Chương trình: hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức KTTT; hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mô hình sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGap; nhãn hiệu; xuất xứ hàng hóa; truy xuất nguồn gốc phát triển sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

## 5. Sở Nội vụ

- Thực hiện nội dung của Chương trình: hỗ trợ đào tạo đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các HTX, liên hiệp HTX và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

## 6. Sở Công Thương

- Thực hiện nội dung của Chương trình: tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức KTTT tại các địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các HTX, liên hiệp HTX và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

#### 7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện nội dung của Chương trình: hỗ trợ HTX thực hiện các hoạt động về xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các HTX, liên hiệp HTX và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền, triển khai nội dung của Chương trình này đến các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác và người dân.

9. Các Sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước theo lĩnh vực quản lý Nhà nước được phân công có trách nhiệm:

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình: cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX (100 lớp); hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức KTTT; hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức KTTT, HTX cho phù hợp với các quy định hiện hành; tổ chức bồi dưỡng thành viên, người lao động của tổ chức KTTT; hỗ trợ vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các HTX, liên hiệp HTX và các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương lập danh sách tổ chức KTTT, HTX có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình.

### 11. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh

Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại tỉnh chủ động tiếp cận và xem xét cho các HTX trên địa bàn tỉnh vay vốn với mức lãi suất thấp, tạo điều kiện cho các HTX đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đoàn thể khác tham gia tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình này.

### 13. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình: cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về KTTT, HTX (100 lớp); hỗ trợ thành lập mới HTX, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình hằng năm gửi Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn gửi về Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CV;
- Lưu VT, KT(VTD).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thu Hà**